

Số: 19/2020/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A Pasteur, phường A, quận 1, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Thanh Nga, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Giấy ủy quyền số 85283.19 ngày 13 tháng 12 năm 2019).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D sinh năm 1973 và chị Đào Thị H sinh năm 1975 cùng địa chỉ: H, xã K, huyện H, thành phố H. Người đại diện theo uỷ quyền của chị Đào Thị H là anh Nguyễn Văn D (Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 4 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 273/HĐTD1-VIB017/13 ngày 14 tháng 6 năm 2013 tính đến ngày 13 tháng 5 năm 2020 là 1.393.286.437 đồng; trong đó số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 55.461.611 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn là 957.824.826 đồng.

2.2. Kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2020 anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức

lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020, mỗi tháng anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 năm 2020 anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H phải trả hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn) của hợp đồng tín dụng số 273/HĐTD1-VIB017/13 ngày 14 tháng 6 năm 2013 và các khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H.

2.4. Trường hợp anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 76,8 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 769A, tờ bản đồ số 05 tại H, xã K, huyện H, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 574988 đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/12/2006 cho chủ sử dụng là anh Nguyễn Tiến Dũng và vợ là chị Đào Thị H để thu hồi nợ.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D và chị Đào Thị H nhận nộp cả 26.899.297 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 26.400.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000746 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Chiến

